TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-ST
Ngày: 16-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước – Chủ tịch Hội khuyến học xã Thường Tân.

2. Ông Bồ Quốc Khánh – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm C1 khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/HSST-QĐ ngày 19/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy M, sinh ngày 12/7/2003 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: C1 nhân; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1975 và bà Lê Thị H, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2021, sau đó chuyển thành tạm giam từ ngày 02/6/2021 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy M: Luật sư Nguyễn Văn H – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Lương Minh C, sinh ngày 07/5/2003 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: C1 nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Minh Đ, sinh năm 1970 và bà Cao Thị N, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2021, sau đó chuyển thành tạm giam từ ngày 02/6/2021 cho đến nay; có mặt.

3. Từ Văn Bá T, sinh năm 2001 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: C1 nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thúy P, sinh năm 1975; có vợ tên Huỳnh Thị Như Y và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/5/2021, sau đó chuyển thành tạm giam từ ngày 02/6/2021 cho đến nay; có mặt.

4. Lê Minh C1, sinh năm 2001 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã E1, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký tạm trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/5/2021, sau đó chuyển thành tạm giam từ ngày 02/6/2021 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn H, xã E2, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1975; địa chỉ: Xã E2, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1975; địa chỉ: Xã E2, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Khắc B, sinh năm 1988; vắng mặt.

- Ông Lê Duy Tr, sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Duy M, Lương Minh C, Từ Văn Bá Tu, Lê Minh C1, là bạn bè cùng quê tại huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk và quen biết nhau.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/5/2021, T, C1 bàn bạc rủ C và M cùng góp tiền để mua ma túy đá sử dụng với số tiền 500.000 đồng thì tất cả đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, C mượn xe mô tô của Thành (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe chở M đến trước Công ty Sung Bu Vina thuộc khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để gặp người nam thanh niên tên Phong (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy đá. Do C không có tiền và M chỉ còn 300.000 đồng nên chỉ mua 300.000 đồng ma túy đá. M cầm số tiền 300.000 đồng đến trước cổng Công ty Sung Bu Vina gặp và đưa cho người tên Phong 300.000 đồng, Phong đưa lại cho M một cái khẩu trang màu xanh được cuộn lại, M cầm lấy đi ra xe và được C chở đến phòng trọ của Từ Văn Bá T, Lê Công Minh thuộc xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên để cùng nhau sử dụng ma túy đá. Khi đến phòng trọ thì M và C lấy ma túy ra, đồng thời chuẩn bị bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá. Trong khoản thời gian này, C1 có nhắn tin cho Lê Duy Tr, (là bạn bè với C1 và T ở gần phòng trọ với nhau) dặn Tr có qua phòng của C1 thì gõ cửa nhẹ và nói tên để C1 biết mở cửa cho Tr vào phòng. Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ sử dụng ma túy đá thì M, C, T, C1 bắt đầu sử dụng ma túy đá thì lúc này Tr cũng đến phòng trọ gõ cửa để C1 mở cửa đi vào phòng trọ. Khi vào bên trong phòng thì C1 rủ Tr ngồi xuống sử dụng ma túy đá chung nên Tr ngồi xuống sử dụng chung với M, C, T, C1. Sau khi sử dụng ma túy xong Tr đi về trước, còn C, T, M và C1 thì C rủ góp tiền để mua ma túy về sử dụng tiếp thì tất cả đồng ý. Lúc này C1 góp số tiền 150.000 đồng, T góp số tiền 100.000 đồng đưa cho C và M để mua ma túy đá sử dụng tiếp nên C điều khiển xe chở M về lại phòng trọ ở phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên để trả xe cho Thành. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, C mượn xe của Hoàng Ngọc Linh (là bạn ở trọ chung) đến khu vực trước cổng Công ty Sung Bu Vina thuộc khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên gặp người tên Phong đã mua lần đầu để tiếp tục mua ma túy. C mua 01 (một) túi nylon chứa ma túy với giá 300.000 đồng và M góp số tiền 50.000 đồng (số tiền 250.000 đồng là tiền T và C1 đưa trước đó) sau khi nhận túi nylon ma túy thì C đưa cho M cất giấu vào trong quần lót của M đang mặc rồi C điều khiển xe chở M đi đến phòng trọ của T để tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày khi C và M đi đến đoạn đường thuộc xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên thì bị lực lượng công an tuần tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang 01 (một) túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng cất giấu bên trong quần lót của M (C và M khai nhận là ma túy đá) C1 an tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật để làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Lương Minh C và Nguyễn Duy M khai nhận trước đó có bàn bạc cùng Từ Văn Bá T và Lê Minh C1 hùn tiền để mua ma túy về sử dụng tại phòng trọ của T và C1 nhưng bị C1 an bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 an huyện Bắc Tân Uyên đã xác minh và ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Từ Văn Bá T và Lê Minh C1 và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Từ Văn Bá T và Lê Minh C1 để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các đối tượng Nguyễn Duy M, Lương Minh C, Từ Văn Bá T, Lê Minh C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 281/MT-PC09 ngày 01/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có khối lượng: 0,1190 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 02/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Duy M, Lương Minh C, Từ Văn Bá T, Lê Minh C1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngày 17/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố đối với các bị can Nguyễn Duy M, Lương Minh C, Từ Văn Bá T, Lê Minh C1 về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng số: 67/CT – VKS - BTU ngày 14 tháng 10 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Duy M, Lương Minh C, Từ Văn Bá T, Lê Minh C1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thay đổi tình tiết tăng nặng đối với bị cáo T và bị cáo C đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Từ Văn Bá T, Lê Minh C1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lương Minh C mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Minh C1 và Từ Văn Bá T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lương Minh C từ mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon, bên trong có chứa chất ma túy đá (Trọng lượng giám định là 0,1190 gam loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 0,0671 gam), 01 khẩu trang y tế màu xanh dùng để cất giấu ma túy đá của Nguyễn Duy M, 01 nắp chai nhựa màu vàng, đục thủng 02 lỗ, một lỗ để gắn ống hút nhựa, một lỗ gắn nỏ thủy tinh;

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 màu đen thu giữ của Từ Văn Bá T;

- Đề nghị trả lại cho ông Hoàng Văn P 01 xe mô tô mang nhãn hiệu VIET THAI, số máy VKL139FMBVT8102610, số khung: RMNSCBB4LH002610 màu trắng, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô số 470001152 đứng tên Hoàng Văn P và 01 biển số 47AB-971.71.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C1 an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy M là luật sư Nguyễn Văn H có đơn xin giải quyết vắng mặt và bị cáo Nguyễn Duy M đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Hoàng Ngọc L, ông Hoàng Văn P; người làm chứng ông Nguyễn Khắc B, ông Lê Duy Tr vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291, 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 23/5/2021, Nguyễn Duy M, Lương Minh C, Từ Văn Bá T, Lê Minh C1 đã bàn bạc, góp tiền mua trái phép chất ma túy để cung cấp, tổ chức và rủ Lê Duy Trường sử dụng trái phép chất ma túy và sau đó tiếp tục bàn bạc, góp tiền mua ma túy trái phép nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng bị phát hiện và bắt quả tang vào ngày 23/5/2021 tại xã Tân Lập, trọng lượng giám định là 0,1190 gam loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng số 67/CT – VKS - BTU ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Lương Minh C đã có hành vi xúi giục các bị cáo khác phạm tội trong đó có bị cáo Nguyễn Duy M chưa đủ 18 tuổi. Do đó, bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lương Minh C có ông, bà ngoại, ông nội là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản luận cứ bào chữa của Luật sư Nguyễn Văn H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết bị cáo Nguyễn Duy M là người dân tộc Tày là tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, đây không phải là tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[8] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân C1 vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên không xem là phạm tội có tổ chức.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo C1 là người chủ mưu có vai trò tích cực khi trực tiếp liên lạc với Lê Duy Trường để rủ sử dụng ma túy, các bị cáo M, C, T có vai trò là người thực hành khi thống nhất dùng số ma túy mua được để đưa cho Trường sử dụng chung. Do đó, đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hình phạt cho bị cáo C1 sẽ cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo C là người chủ mưu khi rủ các bị cáo còn lại mua ma túy để sử dụng. Bị cáo C1, T và M góp tiền mua ma túy, bị cáo C là người mua ma túy, các bị cáo C1, M, T có vai trò là như nhau và đều là người thực hành. Do đó, đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hình phạt cho bị cáo C sẽ cao hơn các bị cáo còn lại.

[9] Thời điểm phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Duy M chưa đủ 18 tuổi, trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành M, trở thành C1 dân có ích cho xã hội.

[10] Đối với người tên Phong là người bán ma túy cho Nguyễn Duy M và Lương Minh C do các bị cáo không rõ họ và tên nên chưa đủ cơ sở để xác minh thông tin và làm rõ nhân thân lai lịch của người tên Phong. Hành vi bán trái phép ma túy được thực hiện tại địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 an huyện Bắc Tân Uyên đã thông báo đến công an thị xã Tân Uyên tiếp tục xác minh xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 túi nylon, bên trong có chứa chất ma túy đá (trọng lượng giám định là 0,1190 gam loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 0,0671 gam), 01 khẩu trang y tế màu xanh dùng để cất giấu ma túy đá của Nguyễn Duy M, 01 nắp chai nhựa màu vàng, đục thủng 02 lỗ, một lỗ để gắn ống hút nhựa, một lỗ gắn nỏ thủy tinh là công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, bị cáo T dùng để liên lạc với các bị cáo còn lại để rủ rê, xúi giục tàng trữ trái phép chất ma túy, đây là C1 cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô mang nhãn hiệu VIET THAI, số máy VKL139FMBVT8102610, số khung: RMNSCBB4LH002610 màu trắng, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô số 470001152 đứng tên Hoàng Văn P và 01 biển số 47AB- 971.71 là của ông Hoàng Văn P, cha ruột Hoàng Ngọc L. Bị cáo M và C sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy thì ông P không biết nên cần trả lại cho ông Hoàng Văn P.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Các bị cáo phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 và Điều 103 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 55, Điều 103 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Duy M.

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lương Minh C.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Từ Văn Bá T và bị cáo Lê Minh C1.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Duy M.

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lương Minh C.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Từ Văn Bá T và bị cáo Lê Minh C1.

1. Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy M, Lương Minh C, Từ Văn Bá T, Lê Minh C1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy M, Lương Minh C, Từ Văn Bá T, Lê Minh C1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M 09 (Chín) tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Lương Minh C 15 (Mười lăm) tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Từ Văn Bá T 12 (Mười hai) tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Lê Minh C1 12 (Mười hai) tháng tù.

Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M 18 (Mười tám) tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Lương Minh C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Từ Văn Bá T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Lê Minh C1 25 (Hai mươi lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy M chấp hành hình phạt chung của hai tội là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2021.

- Buộc bị cáo Lương Minh C chấp hành hình phạt chung của hai tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2021.

- Buộc bị cáo Từ Văn Bá T chấp hành hình phạt chung của hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2021.

- Buộc bị cáo Lê Minh C1 chấp hành hình phạt chung của hai tội là 37 (Ba mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bìa thư được dán kín có kí hiệu 281/PC09, bên trong chứa 0,0671 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh; 01 (một) nắp chai nhựa màu vàng đục thủng hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa, một lỗ gắn nỏ thủy tinh.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- Trả lại cho ông Hoàng Văn P 01 (một) xe môtô mang nhãn hiệu VIETTHAI, biển số 47AB-971.71 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 47001152.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Án phí sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Duy M, Lương Minh C, Từ Văn Bá T, Lê Minh C1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- C1 an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- C1 an tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (07);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Sơn

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Tân Uyên, ngày 09 tháng 3 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 3 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Phi Anh Toàn và ông Đoàn Văn Lước.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với:

Bị cáo Huỳnh Tấn Phới bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Tân bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn Phới phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tân phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Tấn Phới.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Tân.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Phới 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tân 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2020.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư được niêm phong có ký hiệu 562/PC09 ngày 04/9/2020 (ký hiệu M1), bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng (trọng lượng) sau giám định là 0,3127 gam; 01 (Một) bì thư được niêm phong gi số: 562/PC09 M2 (ký hiệu M2). Bên trong có 01 hộp giấy màu đỏ đựng 01 ống hút nhựa hở hai đầu; 01 (Một) cái nón kết bằng vải màu trắng, vàng; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại sáng trắng dài 13 cm; 02 (Hai) cân tiểu ly màu đen, trắng; 01 (Một) bình ga màu đen, trắng, cam; 01 (Một) đầu khò màu đen, trắng, cam; 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ có gắn: 01 (Một) ống thủy tinh uốn cong dạng phễu và một ống hút nhựa màu trắng; 10 (Mười) bịch nylon một đầu hàn kín, 01 đầu hở có keo dán; 20 (Hai mươi) ống hút nhựa màu trắng; 01 (Một) hộp giấy màu đen bên trong có 03 ống thủy tinh dài 20cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, biển số 61N1-099.30, số máy: KF11E2419818, số khung: MH1KF1122JK425314.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tân 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 6s Plus màu vàng đồng và 01 (Một) điện thoại di động Nokia 1202, màu xám.

- Trả lại cho bà Sơn Thị Nhung 01 (Một) điện thoại di động hiệu Wiko, màu đỏ đen.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tấn Phới 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO, màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

- Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Phới nộp lại số tiền 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Án phí sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Tấn Phới và Nguyễn Văn Tân, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

6. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 3 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phi Anh Toàn **Đoàn Văn Lước** **Nguyễn Tuấn Sơn**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2021/HSST-QĐTG	*Bắc Tân Uyên, ngày 09 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Lước và ông Võ Phi Anh Toàn.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo Huỳnh Tấn Phới (tên gọi khác Sóc Nâu), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Vườn Vũ, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Nghề nghiệp: Không;

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 09 (Chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ C1 An huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Nhà tạm giữ C1 an huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Sơn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2021/HSST-QĐTG

Bắc Tân Uyên, ngày 09 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Lước và ông Võ Phi Anh Toàn.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam Nguyễn Văn Tân (tên gọi khác Út Lùn), sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 5, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Nghề nghiệp: Lái xe;

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ C1 An huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Nhà tạm giữ C1 an huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Sơn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2019/HSST-QĐTG

Bắc Tân Uyên, ngày 14 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Lước và bà Đặng Thị Thanh.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo Vi Văn Nhập, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An;

Thường trú: Bản Pà Cọ, xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Thợ hồ;

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ C1 An huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Nhà tạm giữ C1 an huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- C1 an huyện Bắc Tân Uyên ();
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Nguyễn Ngọc Quyết